TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Liên

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tư Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị G**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quang Th**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị G trình bày: Giữa chị và anh Nguyễn Quang Th là vợ chồng, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 06/7/2010. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, nhưng từ 8/2015 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh Th không quan tâm xây dựng gia đình, thường xuyên chơi bời và còn quậy phá gia đình. Mặc dù đã được chính quyền địa phương khuyên giải nhưng anh Th vẫn không hề thay đổi. Vì vậy, chị G đã sống ly thân anh Th từ tháng 02/2016 cho đến nay. Giữa hai vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị G

đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa xem xét đến. Tại phiên toà hôm nay, chị Trần Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Về phía bị đơn: Trong bản tự khai ngày 20/6/2017, bị đơn là anh Nguyễn Quang Th công nhận giữa anh và chị Trần Thị G có quá trình kết hôn như chị G đã khởi kiện. Anh Th công nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015. Theo anh Th, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về con riêng. Trước khi anh Th và chị G kết hôn với nhau, anh Th đã có hai con riêng, chị G cũng có một con riêng. Chị G không quan tâm đến những người thân thích của anh Th. Nhiều lần chị G đã xúc phạm anh Th trước mặt mẹ đẻ, chị gái của anh Th và hàng xóm xung quanh. Vì những lý do trên, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm nay. Việc chị G xin ly hôn anh Th thì anh Th cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn thì việc chấp hành giấy triệu tập của Tòa án đến phiên họp và phiên tòa chưa tốt. Tại phiên tòa ngày 17/8/2017, bị đơn vắng mặt, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị G và anh Nguyễn Quang Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị G được ly hôn anh Th. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét đến.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Trần Thị G với bị đơn là anh Nguyễn Quang Th; anh Th cư trú tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án này không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 17/8/2017, bị đơn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 06/9/2017. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là hoàn toàn đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị G và anh Nguyễn Quang Th là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 06/7/2010.

Về nguyên nhân ly hôn, theo chị G trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 8/2015 và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do anh Th không quan tâm xây dựng gia đình, thường xuyên chơi bời và còn quậy phá gia đình, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2016 cho đến nay. Tại bản tự khai ngày 20/6/2017, anh Th khai mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm về con riêng, chị G không quan tâm đến những người thân của anh Th và còn xúc phạm anh Th. Anh Th công nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm nay và anh Th đồng ý ly hôn chị G.

Tòa án đã tiến hành xác minh thực trạng tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh Th tại địa phương cho thấy: Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, đã được chính quyền địa phương can thiệp, nhắc nhở, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và đã sống ly thân nhau hơn một năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau.

Từ đó cho thấy giữa chị G và anh Th thực sự không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có, nên không xem xét đến.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có, nên không xem xét đến.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị G phải chịu án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị G được ly hôn anh Nguyễn Quang Th.

2. Về án phí: Chị Trần Thị G phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001246 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị G có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Quang Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THADS huyện Tân Lạc;
-UBND thị trấn Mường Khến (ĐKKH ngày 06/7/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh